



Biểu mẫu 01A/DG-KSTT

BIỂU DÀNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
Tên dự án, dự thảo: *Dự thảo Nghị định về quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (Hiệp định EVFTA) và Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland (Hiệp định UKVFTA)*

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHÍNH TẠI DỰ THẢO

<p>1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý?</p>	<p>Nội dung: Quy định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA</p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: nhằm quy định trách nhiệm của cơ quan quản lý Nhà nước, thương nhân nhập khẩu trong việc xác nhận, đảm bảo hàng hóa tân trang nhập khẩu đáp ứng các điều kiện tại Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA; đảm bảo nguyên tắc chỉ hàng hóa tân trang đáp ứng điều kiện theo cam kết, đảm bảo an toàn sử dụng, sức khỏe của con người, môi trường được hưởng cơ chế “đối xử như với hàng mới cùng loại”.</p>
<p>2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?</p>	<p>Nội dung: Doanh nghiệp có nhu cầu nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và UKVFTA cần đề nghị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA.</p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: nhằm xác định hàng hóa nhập khẩu đáp ứng các điều kiện là hàng hóa tân trang theo cam kết tại Hiệp định EVFTA.</p>
<p>3. Những biện pháp có thể sử dụng để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước; bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức nêu trên?</p>	<p>- Quy định TTHC: <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>+ Tên TTHC: <i>Thu tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA.</i></p> <p>(i) TTHC được: Quy định mới <input checked="" type="checkbox"/> Sửa đổi, bổ sung <input type="checkbox"/> Thay thế TTHC khác <input type="checkbox"/></p> <p>(ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Các biện pháp khác không đảm bảo yêu cầu quản lý chặt đối với hoạt động nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA, UKVFTA.</p> <p>- Sử dụng các biện pháp khác không phải bằng quy định TTHC: <input type="checkbox"/></p>

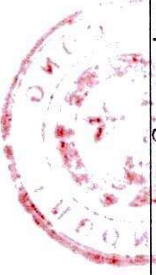
8994

	+ Biện pháp 1: + Biện pháp n:
4. Lý do lựa chọn biện pháp quy định TTHC	<p>- TTHC: <i>Thủ tục Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA.</i></p> <p>+ Lý do (<i>nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành</i>): Hàng hóa tân trang là hàng hóa được cấu thành toàn bộ hoặc từng phần từ các nguyên liệu từ hàng hóa đã qua sử dụng, hiện là mặt hàng không khuyến khích nhập khẩu. Tuy nhiên, theo cam kết tại Hiệp định EVFTA và UKVFTA, ta phải đối xử với hàng hóa tân trang như đối với hàng hóa mới ban đầu. Do đó, cần quy định một thủ tục mới vừa đảm bảo mục tiêu quản lý chất các mặt hàng này để hạn chế việc nhập khẩu rác thải gây ô nhiễm môi trường, không gây ảnh hưởng đến quyền lợi, sức khỏe người tiêu dùng, đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp nội địa, vừa đảm bảo nội luật hóa đầy đủ các cam kết theo Hiệp định. Quy định thủ tục hành chính cấp Nghị định để đảm bảo tính rõ ràng, minh bạch, phù hợp, công khai, thống nhất, phòng chống gian lận thương mại, đáp ứng mục tiêu quản lý chặt chẽ hoạt động nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định và tuân thủ quy định tại Luật Ban hành văn bản pháp luật, Luật Quản lý ngoại thương.</p> <p>+ Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Các biện pháp khác không đảm bảo được các mục tiêu quản lý đối với hoạt động nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và UKVFTA.</p>

II. DÀNH GIÁ SỬ CÀN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA TỪNG BỘ PHẬN CẦU THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(Cơ quan chủ trì soạn thảo sử dụng Phần II Biểu 01A/DG-KSTT để đánh giá đối với từng TTHC dự kiến quy định tại dự án, dự thảo)

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1: *Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA.*

1. Tên thủ tục hành chính	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:
b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: Đã được quy định cụ thể tại dự thảo Nghị định



b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện?	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không Nếu rõ lý do: Các bước thực hiện được quy định hợp lý, tiết kiệm thời gian cho đối tượng thực hiện, tiết kiệm chi phí.
c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	<input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không Nếu rõ lý do: Quy định cụ thể trách nhiệm của thương nhân và cơ quan quản lý nhà nước.
d) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	<input type="checkbox"/> Có <input checked="" type="checkbox"/> Không Nếu rõ lý do:
e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	<input type="checkbox"/> Có <input checked="" type="checkbox"/> Không Nếu CÓ, nêu rõ: - Lý do quy định: - Căn cứ quy định: + Được quy định mới tại dự án, dự thảo <input type="checkbox"/> + Đã được quy định tại văn bản khác <input type="checkbox"/> Nếu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: - Các biện pháp có thể thay thế: <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
3. Cách thức thực hiện a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp <input type="checkbox"/> Bưu điện <input checked="" type="checkbox"/> Mạng <input checked="" type="checkbox"/> b) Nhân kết quả: Trực tiếp <input type="checkbox"/> Bưu điện <input checked="" type="checkbox"/> Mạng <input checked="" type="checkbox"/>	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>
4. Hồ sơ a) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA theo mẫu tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Nghị định này (01 bản chính). b) Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (01 bản sao có xác thực của thương nhân). c) Văn bản của doanh nghiệp được cấp Mã số tân trang xác nhận hàng hóa tân trang nhập khẩu theo Đơn đề nghị của thương nhân là hàng hóa đã được	- Nếu rõ lý do quy định: để đảm bảo mục tiêu quản lý chặt chẽ đối với hoạt động nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và UKVFTA, hạn chế trường hợp doanh nghiệp lợi dụng gian lận thương mại để nhập khẩu hàng hóa đã qua sử dụng, không đáp ứng điều kiện là hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và UKVFTA, gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người, môi trường và ngành sản xuất nội địa. - Yêu cầu, quy cách: nộp bản cứng.

<p>doanh nghiệp này đăng ký khi đề nghị cấp Mã số tân trang (01 bản chính kèm theo bản dịch tiếng Việt nếu ngôn ngữ sử dụng tại bản chính không phải là tiếng Việt, được ký xác thực bởi đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp được cấp Mã số tân trang).</p> <p>d) Báo cáo tình hình nhập khẩu hàng hóa tân trang theo giấy chứng nhận đã được cấp trước đó theo mẫu tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Nghị định này (01 bản chính).</p>	
<p>Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không?</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:</p> <p>.....</p>
<p>Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):</p>
<p>5. Thời hạn giải quyết</p>	
<p>- Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>- Thời hạn: + Cấp mới (15 ngày làm việc)</p>	
<p>6. Cơ quan thực hiện</p>	
<p>- Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>- Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p>	
<p>7. Đối tượng thực hiện</p>	
<p>a) Đối tượng thực hiện: - Tổ chức, cá nhân: Trong nước <input checked="" type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/></p> <p>Mô tả rõ: Thương nhân nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và UKVFTA</p> <p>b) Phạm vi áp dụng: - Toàn quốc <input checked="" type="checkbox"/> Vùng <input type="checkbox"/> Địa phương <input type="checkbox"/> - Nông thôn <input type="checkbox"/> Đô thị <input type="checkbox"/> Miền núi <input type="checkbox"/> Biên giới, hải đảo <input type="checkbox"/></p> <p>c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 10 doanh nghiệp</p>	<p>- Lý do quy định: + Về đối tượng: Đảm bảo thương nhân có nhu cầu nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và UKVFTA được thực hiện. + Về phạm vi: Thương nhân trên mọi địa bàn đều được xem xét cấp phép. - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không? Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p>

8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không? - Phí: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Nếu CÓ, nêu rõ lý do: - Lệ phí: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Nếu CÓ, nêu rõ lý do:	- Mức phí, lệ phí: + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do: - Mức phí, lệ phí được quy định tại: + Dự án, dự thảo <input type="checkbox"/> + Văn bản khác <input type="checkbox"/>
b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại: - Dự thảo <input type="checkbox"/> - Văn bản khác <input type="checkbox"/> Nếu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:.....	- Nội dung chi trả: Lý do chi trả: - Mức chi trả: Mức chi trả này có phù hợp không: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do:
c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: 9. Mẫu đơn, tờ khai	Mức chi phí này có phù hợp không: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>
TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn <input checked="" type="checkbox"/> Tờ khai <input type="checkbox"/> - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:.....
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> - Đề đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một TTHC khác <input type="checkbox"/> + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước <input type="checkbox"/> - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện: + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính) <input type="checkbox"/> Nêu rõ: + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế <input type="checkbox"/> Nêu rõ:

	<p>+ Hạn chế một số đối tượng <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ:</p> <p>+ Khác <input type="checkbox"/></p> <p>- Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:</p> <p>+ Dự án, dự thảo <input type="checkbox"/></p> <p>+ Văn bản QPPL khác <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:.....</p>
<p>11. Kết quả</p> <p>- Giấy phép <input type="checkbox"/></p> <p>- Giấy chứng nhận <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>- Giấy đăng ký <input type="checkbox"/></p> <p>- Chứng chỉ <input type="checkbox"/></p> <p>- Thẻ <input type="checkbox"/></p> <p>- Quyết định hành chính <input type="checkbox"/></p> <p>- Văn bản xác nhận/chấp thuận <input type="checkbox"/></p> <p>- Loại khác: <input type="checkbox"/></p> <p>Đề nghị nêu rõ:</p>	<p>- Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>+ Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể: Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA theo lô hàng không có thời hạn; Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA có thời hạn (áp dụng đối với hàng hóa cùng tên gọi, cùng mã HS, của cùng 01 doanh nghiệp cấp Mã số tân trang, sau 3 lần được cấp giấy phép theo lô được chuyển sang chế độ cấp phép có thời hạn, không giới hạn số lượng nhập khẩu. Thời hạn giấy phép do cơ quan cấp giấy phép quy định nhưng không ít hơn 12 tháng.</p> <p>+ Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:</p> <p>- Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc <input checked="" type="checkbox"/> Địa phương <input type="checkbox"/></p> <p>- Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>- Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>- Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p>
<p>12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?</p> <p>a) Với văn bản của cơ quan cấp trên</p> <p>b) Với văn bản của cơ quan khác</p> <p>c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập,</p>	<p>- Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>- Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận cấu thành:</p> <p>+ Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:</p> <p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>- Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận cấu thành:</p> <p>+ Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:</p> <p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p>

Ký kết	- Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận cấu thành: + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
III. THÔNG TIN LIÊN HỆ Họ và tên người điện: Lã Thị Thùy Linh Điện thoại cố định: 024 2220 5441 ; Di động: 0915.871.906 Email: linhltt@moit.gov.vn	

BIỂU ĐÀN NH GIẢ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
 Tên dự án, dự thảo: *Dự thảo Nghị định về quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (Hiệp định EVFTA) và Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland (Hiệp định UKVFTA)*

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ THẢO

<p>1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý?</p>	<p>Nội dung: Quy định cấp Mã số tân trang</p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Hàng hóa tân trang tại dự thảo Nghị định này về bản chất là hàng đã qua sử dụng hiện thuộc diện cấm nhập khẩu, tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, an toàn của con người và môi trường. Việc chuyển đổi cơ chế từ cấm nhập khẩu sang cho phép nhập khẩu hàng hóa tân trang và đối xử với hàng hóa tân trang như với hàng hóa mới ban đầu là để thực thi cam kết tại Hiệp định EVFTA và UKVFTA. Do đó, ta cần áp dụng biện pháp quản lý chặt chẽ việc nhập khẩu hàng hóa tân trang. Quy định về cấp Mã số tân trang để quản lý trực tiếp đối tượng tham gia quá trình tân trang, đảm bảo chỉ hàng hóa tân trang của doanh nghiệp có năng lực tân trang, chế độ bảo hành, quyền sử dụng nhãn hiệu, đáp ứng quy định về quy tắc xuất xứ được nhập khẩu vào Việt Nam.</p>
<p>2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?</p>	<p>Nội dung: doanh nghiệp tân trang hoặc chủ sở hữu nhãn hiệu đề nghị Bộ Công Thương cấp Mã số tân trang.</p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Hàng hóa tân trang tại dự thảo Nghị định này về bản chất là hàng đã qua sử dụng hiện thuộc diện cấm nhập khẩu, tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, an toàn của con người và môi trường. Việc chuyển đổi cơ chế từ cấm nhập khẩu sang cho phép nhập khẩu hàng hóa tân trang và đối xử với hàng hóa tân trang như với hàng hóa mới ban đầu là để thực thi cam kết tại Hiệp định EVFTA và UKVFTA. Do đó, ta cần áp dụng biện pháp quản lý chặt chẽ việc nhập khẩu hàng hóa tân trang. Quy định về cấp Mã số tân trang để quản lý trực tiếp đối tượng tham gia quá trình tân trang, đảm bảo chỉ hàng hóa tân trang của doanh nghiệp có năng lực tân trang, chế độ bảo hành, quyền sử dụng nhãn hiệu, đáp ứng quy định về quy tắc xuất xứ được nhập khẩu vào Việt Nam.</p>
<p>3. Những biện pháp có thể sử dụng để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước;</p>	<p>- Quy định TTHC: <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>+ Tên TTHC: <i>Thu tục cấp Mã số tân trang</i></p> <p>(i) TTHC được: Quy định mới <input checked="" type="checkbox"/> Sửa đổi, bổ sung <input type="checkbox"/> Thay thế TTHC khác <input type="checkbox"/></p>

<p>Đảm bảo quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức nêu trên?</p>	<p>(ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Các biện pháp khác không đảm bảo yêu cầu quản lý chặt chẽ đối với hoạt động nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và UKVFTA.</p> <p>- Sử dụng các biện pháp khác không phải bằng quy định TTHC: <input type="checkbox"/></p> <p>+ Biện pháp 1:</p> <p>+ Biện pháp n:</p>
---	---

<p>4. Lý do lựa chọn biện pháp quy định TTHC</p>	<p>- TTHC: <i>Thu tục cấp Mã số cơ sở tân trang</i></p> <p>+ Lý do (<i>nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành</i>): Hàng hóa tân trang tại dự thảo Nghị định này về bản chất là hàng đã qua sử dụng hiện thuộc diện cấm nhập khẩu, tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, an toàn của con người và môi trường. Việc chuyển đổi cơ chế từ cấm nhập khẩu sang cho phép nhập khẩu hàng hóa tân trang và đổi xử với hàng hóa tân trang như với hàng hóa mới ban đầu là để thực thi cam kết tại Hiệp định EVFTA và UKVFTA. Do đó, ta cần áp dụng biện pháp quản lý chặt chẽ việc nhập khẩu hàng hóa tân trang. Quy định về cấp Mã số tân trang để quản lý trực tiếp đối tượng tham gia quá trình tân trang, đảm bảo chỉ hàng hóa tân trang của doanh nghiệp có năng lực tân trang, chế độ bảo hành, quyền sử dụng nhãn hiệu, đáp ứng quy định về quy tắc xuất xứ được nhập khẩu vào Việt Nam. Quy định thủ tục hành chính cấp Nghị định để đảm bảo tính rõ ràng, minh bạch, phù hợp, công khai, thống nhất, phòng chống gian lận thương mại, tuân thủ quy định tại Luật Quản lý ngoại thương, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p> <p>+ Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Các biện pháp khác không đảm bảo được các mục tiêu quản lý đối với hoạt động nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và UKVFTA.</p>
--	---

II. ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA TỪNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(Cơ quan chủ trì soạn thảo sử dụng Phần II Biểu 01A/DG-KSTT để đánh giá đối với từng TTHC dự kiến quy định tại dự án, dự thảo)

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1: Thủ tục cấp Mã số cơ sở tân trang, sửa đổi, bổ sung thông tin về cơ sở tân trang

<p>1. Tên thủ tục hành chính</p>	
<p>a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không?</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:</p>
<p>b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p>

phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không?		Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:
2. Trình tự thực hiện		
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: Đã được quy định cụ thể tại dự thảo Nghị định	
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: Các bước thực hiện được quy định hợp lý, tiết kiệm thời gian cho đối tượng thực hiện, tiết kiệm chi phí.	
c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: Quy định cụ thể trách nhiệm của thương nhân và cơ quan quản lý nhà nước.	
d) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:	
e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu CÓ, nêu rõ: Hiệp định EVFTA và UKVFTA không ngăn cản Việt Nam áp dụng các biện pháp phù hợp, chính đáng để bảo đảm hàng hóa tân trang đáp ứng được các tiêu chí quy định tại Hiệp định. Kiểm tra thực tế cơ sở tân trang là một trong những biện pháp đó. Để bảo đảm tính khả thi, dự thảo không quy định kiểm tra thực tế cơ sở tân trang là yêu cầu bắt buộc khi cấp Mã số tân trang. Các Bộ sẽ chỉ tiến hành kiểm tra thực tế cơ sở tân trang nếu thấy thực sự cần thiết và có kinh phí. - Căn cứ quy định: + Được quy định mới tại dự án, dự thảo <input checked="" type="checkbox"/> + Đã được quy định tại văn bản khác <input type="checkbox"/> Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: - Các biện pháp có thể thay thế: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:	
3. Cách thức thực hiện		
a) Nộp hồ sơ: Thực tiếp <input type="checkbox"/> Bưu điện <input checked="" type="checkbox"/> Mạng <input checked="" type="checkbox"/> b) Nhận kết quả: Thực tiếp <input type="checkbox"/> Bưu điện <input checked="" type="checkbox"/> Mạng <input checked="" type="checkbox"/>	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>	
4. Hồ sơ		

4.1. Tên thành phần hồ sơ cấp mới:

- a) Đơn đề nghị cấp Mã số tân trang theo mẫu tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định này (01 bản chính).
- b) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp đề nghị hoặc giấy tờ khác có giá trị tương đương (01 bản sao kèm 01 bản dịch tiếng Việt nếu ngôn ngữ sử dụng tại bản sao không phải là tiếng Việt, cả 2 bản được xác thực bởi doanh nghiệp đề nghị).
- c) Tài liệu thuyết minh năng lực tân trang, được lập cho từng mã hàng tân trang đăng ký nhập khẩu vào Việt Nam (01 bản chính bằng tiếng Anh và 01 bản dịch tiếng Việt, cả 2 bản được ký bởi người ký Đơn đề nghị cấp Mã số tân trang).
- d) Tài liệu thuyết minh việc hàng hóa tân trang đáp ứng được quy tắc xuất xứ theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA, được lập cho từng mã hàng tân trang đăng ký nhập khẩu vào Việt Nam (01 bản chính bằng tiếng Anh và 01 bản dịch tiếng Việt, cả 2 bản được ký bởi người ký Đơn đề nghị cấp Mã số tân trang).
- đ) Bản cam kết danh chế độ bảo hành, bảo dưỡng cho hàng hóa tân trang như chế độ bảo hành, bảo dưỡng dành cho chính loại hàng hóa đó khi chưa qua sử dụng, được lập cho từng mã hàng tân trang đăng ký nhập khẩu vào Việt Nam (01 bản chính bằng tiếng Anh và 01 bản dịch tiếng Việt, cả 2 bản được ký bởi người ký Đơn đề nghị cấp Mã số tân trang).
- e) Văn bản của chủ sở hữu nhân hiệu cho phép hàng hóa tân trang được sử dụng nhân hiệu của hàng hóa ban đầu hoặc được sử dụng cho hàng hóa mà mình sở hữu nhân hiệu trong trường hợp hàng

- Nêu rõ lý do quy định: để đảm bảo mục tiêu quản lý đối tượng trực tiếp tham gia vào quá trình tân trang hàng hóa để xuất khẩu sang Việt Nam.

- Yêu cầu, quy cách: nộp bản cứng

<p>hóa tân trang là chi tiết, linh kiện, phụ tùng thay thế (01 bản chính bằng tiếng Anh và 01 bản dịch tiếng Việt, cả 2 bản được ký bởi đại diện có thẩm quyền của chủ sở hữu nhãn hiệu).</p> <p>g) Tài liệu chứng minh các cơ sở tân trang thiết bị y tế đáp ứng Hướng dẫn thực hành sản xuất tân trang tốt (Good Remanufactured Practice - GRP) hoặc đáp ứng các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn khác đối với cơ sở tân trang theo pháp luật của nước sở tại.</p>	
<p>Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu đề chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện THHC không?</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:</p> <p>.....</p>
<p>Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):</p>
<p>5. Thời hạn giải quyết</p>	<p>- Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>- Thời hạn:</p> <p>+ Thời gian thẩm định và cấp Mã số tân trang là 90 ngày.</p>
<p>6. Cơ quan thực hiện</p>	<p>- Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>- Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p>
<p>7. Đối tượng thực hiện</p> <p>a) Đối tượng thực hiện:</p> <p>- Tổ chức, cá nhân: Trong nước <input type="checkbox"/> Nước ngoài <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Mô tả rõ: Doanh nghiệp tân trang hoặc chủ sở hữu nhãn hiệu</p> <p>b) Phạm vi áp dụng:</p> <p>- Toàn quốc <input checked="" type="checkbox"/> Vùng <input type="checkbox"/> Địa phương <input type="checkbox"/></p> <p>- Nông thôn <input type="checkbox"/> Đô thị <input type="checkbox"/> Miền núi <input type="checkbox"/></p> <p>Biên giới, hải đảo <input type="checkbox"/></p> <p>c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 02 doanh nghiệp</p>	<p>- Lý do quy định:</p> <p>+ Về đối tượng: Đảm bảo doanh nghiệp tân trang hoặc chủ sở hữu nhãn hiệu có nhu cầu xuất khẩu hàng hóa tân trang vào Việt Nam theo Hiệp định EVFTA và UKVFTA được thực hiện.</p> <p>+ Về phạm vi: doanh nghiệp tân trang hoặc chủ sở hữu nhãn hiệu</p> <p>- Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không? Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p>

8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không? - Phí: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Nếu CÓ, nêu rõ lý do: - Lệ phí: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Nếu CÓ, nêu rõ lý do:	- Mức phí, lệ phí: + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do: - Mức phí, lệ phí được quy định tại: + Dự án, dự thảo <input type="checkbox"/> + Văn bản khác <input type="checkbox"/> (i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: (ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: theo quy định của pháp luật về phí.
b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại: - Dự thảo <input type="checkbox"/> - Văn bản khác <input type="checkbox"/> Nếu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:.....	- Nội dung chi trả: Lý do chi trả: - Mức chi trả: Mức chi trả này có phù hợp không: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do:
c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: 9. Mẫu đơn, tờ khai TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Mức chi phí này có phù hợp không: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn <input checked="" type="checkbox"/> Tờ khai <input type="checkbox"/> - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:.....
10. Yêu cầu, điều kiện TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> - Đề đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một TTHC khác <input type="checkbox"/> + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước <input type="checkbox"/> - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện: + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính) <input type="checkbox"/> Nêu rõ: + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế <input type="checkbox"/> Nêu rõ:.....

	<p>+ Hạn chế một số đối tượng <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ: nội hồ sơ xác nhận, cam kết đáp ứng điều kiện</p> <p>+ Khác <input type="checkbox"/></p> <p>- Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:</p> <p>+ Dự án, dự thảo <input type="checkbox"/></p> <p>+ Văn bản QPPL khác <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:.....</p>
<p>11. Kết quả</p> <p>- Giấy phép <input type="checkbox"/></p> <p>- Giấy chứng nhận <input type="checkbox"/></p> <p>- Giấy đăng ký <input type="checkbox"/></p> <p>- Chứng chỉ <input type="checkbox"/></p> <p>- Thẻ <input type="checkbox"/></p> <p>- Quyết định hành chính <input type="checkbox"/></p> <p>- Văn bản xác nhận/chấp thuận <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>- Loại khác: <input type="checkbox"/></p> <p>Đề nghị nêu rõ: Bộ Công Thương có văn bản thông báo cấp Mã số cơ sở sản xuất cho cơ sở.</p>	<p>- Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>+ Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể: 5 năm kể từ ngày cấp</p> <p>+ Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:</p> <p>- Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc <input checked="" type="checkbox"/> Địa phương <input type="checkbox"/></p> <p>- Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>- Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>- Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p>
<p>12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?</p>	
<p>a) Với văn bản của cơ quan cấp trên</p>	<p>- Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>- Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận cấu thành:</p> <p>+ Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:</p>
<p>b) Với văn bản của cơ quan khác</p>	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>- Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận cấu thành:</p> <p>+ Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:</p>
<p>c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết</p>	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>- Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận cấu thành:</p> <p>+ Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:</p>
<p>III. THÔNG TIN LIÊN HỆ</p>	

Họ và tên người diễn: Lê Thị Thùy Linh

Điện thoại cố định: 024 2220 5441; Di động: 0915.871.906

Email: linhlt@moit.gov.vn

BIỂU ĐÀN HỒI GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Tên dự án, dự thảo: *Dự thảo Nghị định về quản lý nhập khẩu hàng tân trang theo Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (Hiệp định EVFTA) và Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland (Hiệp định UKVFTA)*

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VÀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHÍNH TẠI DỰ THẢO

<p>1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý?</p>	<p>Nội dung: Quy định sửa đổi, bổ sung thông tin của tổ chức đã được cấp Mã số tân trang</p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Hàng hóa tân trang tại dự thảo Nghị định này về bản chất là hàng đã qua sử dụng hiện thuộc diện cấm nhập khẩu, tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, an toàn của con người và môi trường. Việc chuyển đổi cơ chế từ cấm nhập khẩu sang cho phép nhập khẩu hàng hóa tân trang và đổi xử với hàng hóa tân trang như với hàng hóa mới ban đầu là để thực thi cam kết tại Hiệp định EVFTA và UKVFTA. Do đó, ta cần áp dụng biện pháp quản lý chặt chẽ việc nhập khẩu hàng hóa tân trang. Quy định về cấp Mã số tân trang để quản lý trực tiếp đối tượng tham gia quá trình tân trang, đảm bảo chỉ hàng hóa tân trang của doanh nghiệp có năng lực tân trang, chế độ bảo hành, quyền sử dụng nhãn hiệu, đáp ứng quy định về quy tắc xuất xứ được nhập khẩu vào Việt Nam.</p>
<p>2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?</p>	<p>Nội dung: doanh nghiệp tân trang hoặc chủ sở hữu nhãn hiệu đã được cấp Mã số tân trang đề nghị Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung thông tin</p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Hàng hóa tân trang tại dự thảo Nghị định này về bản chất là hàng đã qua sử dụng hiện thuộc diện cấm nhập khẩu, tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, an toàn của con người và môi trường. Việc chuyển đổi cơ chế từ cấm nhập khẩu sang cho phép nhập khẩu hàng hóa tân trang và đổi xử với hàng hóa tân trang như với hàng hóa mới ban đầu là để thực thi cam kết tại Hiệp định EVFTA và UKVFTA. Do đó, ta cần áp dụng biện pháp quản lý chặt chẽ việc nhập khẩu hàng hóa tân trang. Quy định về cấp Mã số tân trang để quản lý trực tiếp đối tượng tham gia quá trình tân trang, đảm bảo chỉ hàng hóa tân trang của doanh nghiệp có năng lực tân trang, chế độ bảo hành, quyền sử dụng nhãn hiệu, đáp ứng quy định về quy tắc xuất xứ được nhập khẩu vào Việt Nam.</p>
<p>3. Những biện pháp có thể sử dụng để thực hiện yêu cầu</p>	<p>- Quy định TTHC: <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>+ Tên TTHC: <i>Thu tục sửa đổi, bổ sung thông tin của tổ chức đã được cấp Mã số tân trang</i></p>

<p>quản lý nhà nước; bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức nêu trên?</p>	<p>(i) TTHC được: Quy định mới <input checked="" type="checkbox"/> Sửa đổi, bổ sung <input type="checkbox"/> Thay thế TTHC khác <input type="checkbox"/></p> <p>(ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Các biện pháp khác không đảm bảo yêu cầu quản lý chặt đối với hoạt động nhập khẩu hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và UKVFTA.</p> <p>- <i>Sử dụng các biện pháp khác không phải bằng quy định TTHC:</i> <input type="checkbox"/></p> <p>+ Biện pháp 1:</p> <p>+ Biện pháp n:</p>
<p>4. Lý do lựa chọn biện pháp quy định TTHC</p>	<p>- TTHC: <i>Thu tục sửa đổi, bổ sung thông tin của tổ chức đã được cấp Mã số tân trang</i></p> <p>+ Lý do (nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành): Hàng hóa tân trang tại dự thảo Nghị định này về bản chất là hàng đã qua sử dụng hiện thuộc cấm nhập khẩu, tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, an toàn của con người và môi trường. Việc chuyển đổi cơ chế từ cấm nhập khẩu sang cho phép nhập khẩu hàng hóa tân trang và đổi xử với hàng hóa tân trang như với hàng hóa mới ban đầu là để thực thi cam kết tại Hiệp định EVFTA và UKVFTA. Do đó, ta cần áp dụng biện pháp quản lý chặt chẽ việc nhập khẩu hàng hóa tân trang. Quy định về cấp Mã số tân trang để quản lý trực tiếp đối tượng tham gia quá trình tân trang, đảm bảo chỉ hàng hóa tân trang của doanh nghiệp có năng lực tân trang, chế độ bảo hành, quyền sử dụng nhãn hiệu, đáp ứng quy định về quy tắc xuất xứ được nhập khẩu vào Việt Nam. Quy định thủ tục hành chính cấp Nghị định để đảm bảo tính rõ ràng, minh bạch, phù hợp, công khai, thống nhất, phòng chống gian lận thương mại, đáp ứng quy định tại Luật Ban hành văn bản pháp luật và Luật Quản lý ngoại thương.</p> <p>+ Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Các biện pháp khác không đảm bảo được các mục tiêu quản lý đối với hoạt động nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và UKVFTA.</p>
<p>II. ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA TỪNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (<i>Cơ quan chủ trì soạn thảo sử dụng Phần II Biểu 01A/B/D/G-K/S/T để đánh giá đối với từng TTHC dự kiến quy định tại dự án, dự thảo</i>)</p>	
<p>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1: Thủ tục cấp Mã số cơ sở tân trang, sửa đổi, bổ sung thông tin về cơ sở tân trang</p>	
<p>1. Tên thủ tục hành chính</p> <p>a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:</p>	

b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không?	<input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	<input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không Nếu rõ lý do: Đã được quy định cụ thể tại dự thảo Nghị định
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện?	<input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không Nếu rõ lý do: Các bước thực hiện được quy định hợp lý, tiết kiệm thời gian cho đối tượng thực hiện, tiết kiệm chi phí.
c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	<input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không Nếu rõ lý do: Quy định cụ thể trách nhiệm của thương nhân và cơ quan quản lý nhà nước.
d) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	<input type="checkbox"/> Có <input checked="" type="checkbox"/> Không Nếu rõ lý do:
e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	<input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không Nếu CÓ, nêu rõ: Trường hợp Bộ Công Thương hoặc Bộ quản lý chuyên ngành nhận thấy việc sửa đổi, bổ sung thông tin có khả năng gây ảnh hưởng tới năng lực tài trang, chế độ bảo hành và quyền sử dụng nhãn hiệu của người đề nghị, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hoặc kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của Bộ quản lý chuyên ngành, Bộ Công Thương thông báo bằng văn bản (hoặc bằng phương thức điện tử, nếu có áp dụng) cho người đề nghị về việc thẩm định lại năng lực của người đề nghị. Việc thẩm định lại năng lực của người đề nghị được thực hiện theo quy trình thẩm định như khi cấp Mã số tài trang. - Căn cứ quy định: + Được quy định mới tại dự án, dự thảo <input checked="" type="checkbox"/> + Đã được quy định tại văn bản khác <input type="checkbox"/> Nếu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: - Các biện pháp có thể thay thế: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp <input type="checkbox"/> Bưu điện <input checked="" type="checkbox"/> Mạng <input checked="" type="checkbox"/> b) Nhận kết quả: Trực tiếp <input type="checkbox"/> Bưu điện <input checked="" type="checkbox"/> Mạng <input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>
4. Hồ sơ	

<p>4.1. Tên thành phần hồ sơ cấp mới:</p> <p>a) Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung thông tin theo mẫu tại Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định này (01 bản chính).</p> <p>b) Tài liệu thuyết minh đề nghị sửa đổi, bổ sung thông tin (01 bản chính bằng tiếng Anh và 01 bản dịch tiếng Việt, cả 2 bản được ký bởi đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp).</p> <p>c) Bản sao các tài liệu hỗ trợ cho tài liệu thuyết minh, nếu có (mỗi tài liệu 01 bản sao kèm theo bản dịch tiếng Việt, cả 2 bản được xác thực bởi đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp).</p> <p>Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện THHC không?</p>	<p>- Nêu rõ lý do quy định: để đảm bảo mục tiêu quản lý đối tượng trực tiếp tham gia vào quá trình tân trang hàng hóa để xuất khẩu sang Việt Nam.</p> <p>- Yêu cầu, quy cách: nộp bản cứng</p>
<p>Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:</p>
<p>5. Thời hạn giải quyết</p>	<p>Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):</p>
<p>6. Cơ quan thực hiện</p>	<p>- Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>- Thời hạn:</p> <p>+ Cấp sửa đổi, bổ sung: 07 ngày làm việc</p>
<p>7. Đối tượng thực hiện</p>	<p>- Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>- Có được quy định áp dụng tới đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p>
<p>a) Đối tượng thực hiện:</p> <p>- Tổ chức, cá nhân: Trong nước <input type="checkbox"/> Nước ngoài <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Mô tả rõ: Doanh nghiệp tân trang hoặc chủ sở hữu nhân hiệu</p> <p>b) Phạm vi áp dụng:</p> <p>- Toàn quốc <input checked="" type="checkbox"/> Vùng <input type="checkbox"/> Địa phương <input type="checkbox"/></p> <p>- Nông thôn <input type="checkbox"/> Đô thị <input type="checkbox"/> Miền núi <input type="checkbox"/></p> <p>Biên giới, hải đảo <input type="checkbox"/></p>	<p>- Lý do quy định:</p> <p>+ Về đối tượng: Đảm bảo doanh nghiệp tân trang hoặc chủ sở hữu nhân hiệu có nhu cầu xuất khẩu hàng hóa tân trang vào Việt Nam theo Hiệp định CPTPP được thực hiện.</p> <p>+ Về phạm vi: doanh nghiệp tân trang hoặc chủ sở hữu nhân hiệu</p> <p>- Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không? Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p>

c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 02 doanh nghiệp

8. Phí, lệ phí

a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?

- Phí: Không Có

Nếu CÓ, nêu rõ lý do:

- Lệ phí: Không Có

Nếu CÓ, nêu rõ lý do:

.....

- Mức phí, lệ phí:

+ Mức phí (hoặc định kèm biểu phí):

+ Mức lệ phí (hoặc định kèm biểu lệ phí):

+ Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có Không

Lý do:

- Mức phí, lệ phí được quy định tại:

+ Dự án, dự thảo

+ Văn bản khác

(i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:

(ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: theo quy định của pháp luật về phí.

- Nội dung chi trả:

Lý do chi trả:

- Mức chi trả:

Mức chi trả này có phù hợp không: Có Không

Lý do:

.....

Mức chi phí này có phù hợp không: Có Không

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

	<p>+ Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ:</p> <p>+ Hạn chế một số đối tượng <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ: nội hồ sơ xác nhận, cam kết đáp ứng điều kiện</p> <p>+ Khác <input type="checkbox"/></p> <p>- Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:</p> <p>+ Dự án, dự thảo <input type="checkbox"/></p> <p>+ Văn bản QPPL khác <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:.....</p>
<p>11. Kết quả</p> <p>- Giấy phép <input type="checkbox"/></p> <p>- Giấy chứng nhận <input type="checkbox"/></p> <p>- Giấy đăng ký <input type="checkbox"/></p> <p>- Chứng chỉ <input type="checkbox"/></p> <p>- Thẻ <input type="checkbox"/></p> <p>- Quyết định hành chính <input type="checkbox"/></p> <p>- Văn bản xác nhận/chấp thuận <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>- Loại khác: <input type="checkbox"/></p> <p>Đề nghị nêu rõ: Bộ Công Thương có văn bản thông báo chấp thuận đề nghị sửa đổi, bổ sung thông tin</p>	<p>- Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>+ Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể:</p> <p>+ Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:</p> <p>- Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc <input checked="" type="checkbox"/> Địa phương <input type="checkbox"/></p> <p>- Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>- Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>- Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p>
<p>12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?</p>	
<p>a) Với văn bản của cơ quan cấp trên</p>	<p>- Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>- Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận cấu thành:</p> <p>+ Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:</p>
<p>b) Với văn bản của cơ quan khác</p>	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>- Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận cấu thành:</p> <p>+ Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:</p>
<p>c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết</p>	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>- Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận cấu thành:</p>

+ Nếu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:

III. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Họ và tên người liên: Lã Thị Thùy Linh

Điện thoại cố định: 024 2220 5441; Di động: 0915.871.906

Email: lnhltt@moit.gov.vn

BỘ CÔNG THƯƠNG

Biểu mẫu 01A/BG-KSTT

BIỂU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Tên dự án, dự thảo: *Dự thảo Nghị định về quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (Hiệp định EVFTA) và Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland (Hiệp định UKVFTA)*

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ THẢO

<p>1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý?</p>	<p>Nội dung: Quy định gia hạn hiệu lực Mã số tân trang</p> <p>- Nếu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Hàng hóa tân trang tại dự thảo Nghị định này về bản chất là hàng đã qua sử dụng hiện thuộc diện cấm nhập khẩu, tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, an toàn của con người và môi trường. Việc chuyển đổi cơ chế từ cấm nhập khẩu sang cho phép nhập khẩu hàng hóa tân trang và đổi xử với hàng hóa tân trang như với hàng hóa mới ban đầu là để thực thi cam kết tại Hiệp định EVFTA và UKVFTA. Do đó, ta cần áp dụng biện pháp quản lý chặt chẽ việc nhập khẩu hàng hóa tân trang. Quy định về cấp Mã số tân trang để quản lý trực tiếp đối tượng tham gia quá trình tân trang, đảm bảo chỉ hàng hóa tân trang của doanh nghiệp có năng lực tân trang, chế độ bảo hành, quyền sử dụng nhãn hiệu, đáp ứng quy định về quy tắc xuất xứ được nhập khẩu vào Việt Nam.</p>
<p>2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?</p>	<p>Nội dung: doanh nghiệp tân trang hoặc chủ sở hữu nhãn hiệu đã được cấp Mã số tân trang đề nghị Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung thông tin</p> <p>- Nếu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Hàng hóa tân trang tại dự thảo Nghị định này về bản chất là hàng đã qua sử dụng hiện thuộc diện cấm nhập khẩu, tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, an toàn của con người và môi trường. Việc chuyển đổi cơ chế từ cấm nhập khẩu sang cho phép nhập khẩu hàng hóa tân trang và đổi xử với hàng hóa mới ban đầu là để thực thi cam kết tại Hiệp định EVFTA và UKVFTA. Do đó, ta cần áp dụng biện pháp quản lý chặt chẽ việc nhập khẩu hàng hóa tân trang. Quy định về cấp Mã số tân trang để quản lý trực tiếp đối tượng tham gia quá trình tân trang, đảm bảo chỉ hàng hóa tân trang của doanh nghiệp có năng lực tân trang, chế độ bảo hành, quyền sử dụng nhãn hiệu, đáp ứng quy định về quy tắc xuất xứ được nhập khẩu vào Việt Nam.</p>
<p>3. Những biện pháp có thể sử dụng để thực hiện yêu cầu</p>	<p>- Quy định TTHC: <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>+ Tên TTHC: <i>Thủ tục gia hạn hiệu lực Mã số tân trang</i></p>

<p>quản lý nhà nước; bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức nêu trên?</p>	<p>(i) TTHC được: Quy định mới <input checked="" type="checkbox"/> Sửa đổi, bổ sung <input type="checkbox"/> Thay thế TTHC khác <input type="checkbox"/></p> <p>(ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Các biện pháp khác không đảm bảo yêu cầu quản lý chặt chẽ với hoạt động nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và UKVFTA.</p> <p>- Sử dụng các biện pháp khác không phải bằng quy định TTHC: <input type="checkbox"/></p> <p>+ Biện pháp 1:</p> <p>+ Biện pháp n:</p>
---	---

<p>4. Lý do lựa chọn biện pháp quy định TTHC</p>	<p>- TTHC: Thủ tục gia hạn hiệu lực Mã số tân trang</p> <p>+ Lý do <i>(nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành)</i> Hàng hóa tân trang tại dự thảo Nghị định này về bản chất là hàng đã qua sử dụng hiện thuộc diện cấm nhập khẩu, tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, an toàn của con người và môi trường. Việc chuyển đổi cơ chế từ cấm nhập khẩu sang cho phép nhập khẩu hàng hóa tân trang và đối xử với hàng hóa tân trang như với hàng hóa mới ban đầu là để thực thi cam kết tại Hiệp định EVFTA và UKVFTA. Do đó, ta cần áp dụng biện pháp quản lý chặt chẽ việc nhập khẩu hàng hóa tân trang. Quy định về cấp Mã số tân trang để quản lý trực tiếp đối tượng tham gia quá trình tân trang, đảm bảo chỉ hàng hóa tân trang của doanh nghiệp có năng lực tân trang, chế độ bảo hành, quyền sử dụng nhãn hiệu, đáp ứng quy định về quy tắc xuất xứ được nhập khẩu vào Việt Nam. Quy định thủ tục hành chính cấp Nghị định đề đảm bảo tính rõ ràng, minh bạch, phù hợp, công khai, thống nhất, phòng chống gian lận thương mại, đáp ứng quy định tại Luật Ban hành văn bản pháp luật và Luật Quản lý ngoại thương.</p> <p>+ Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Các biện pháp khác không đảm bảo được các mục tiêu quản lý đối với hoạt động nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và UKVFTA.</p>
---	---

II. DANH GIÁ SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA TỪNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(Cơ quan chủ trì soạn thảo sử dụng Phần II Biểu 01A/DG-KSTT để đánh giá đối với từng TTHC dự kiến quy định tại dự án, dự thảo)

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1: Thủ tục cấp Mã số cơ sở tân trang, sửa đổi, bổ sung thông tin về cơ sở tân trang

<p>1. Tên thủ tục hành chính</p>	
<p>a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không?</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:</p>
<p>b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p>

phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không?	Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: Đã được quy định cụ thể tại dự thảo Nghị định
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: Các bước thực hiện được quy định hợp lý, tiết kiệm thời gian cho đối tượng thực hiện, tiết kiệm chi phí.
c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cả nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: Quy định cụ thể trách nhiệm của thương nhân và cơ quan quản lý nhà nước.
d) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nếu CÓ, nêu rõ: - Căn cứ quy định: + Được quy định mới tại dự án, dự thảo <input type="checkbox"/> + Đã được quy định tại văn bản khác <input type="checkbox"/> Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: - Các biện pháp có thể thay thế: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Thực tiếp <input type="checkbox"/> Bưu điện <input checked="" type="checkbox"/> Mạng <input checked="" type="checkbox"/>	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>
b) Nhận kết quả: Thực tiếp <input type="checkbox"/> Bưu điện <input checked="" type="checkbox"/> Mạng <input checked="" type="checkbox"/>	- Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>
4. Hồ sơ	
4.1. Tên thành phần hồ sơ cấp mới: - Trường hợp không sửa đổi, bổ sung thông tin so với Mã số tân trang đã được cấp: a) Đơn đề nghị gia hạn Mã số tân trang theo mẫu tại Phụ lục IX Nghị định này. - Trường hợp gia hạn và sửa đổi, bổ sung thông tin	- Nêu rõ lý do quy định: để đảm bảo mục tiêu quản lý đối tượng trực tiếp tham gia vào quá trình tân trang hàng hóa để xuất khẩu sang Việt Nam. - Yêu cầu, quy cách: nộp bản cứng

sơ với Mã số tân trang đã được cấp: a) Đơn đề nghị gia hạn Mã số tân trang theo mẫu tại Phụ lục X Nghị định này. b) Tài liệu thuyết minh đề nghị sửa đổi, bổ sung thông tin (01 bản chính bằng tiếng Anh và 01 bản dịch tiếng Việt). (c) Bản sao các tài liệu hỗ trợ cho tài liệu thuyết minh, nếu có (mỗi tài liệu 01 bản sao kèm theo bản dịch tiếng Việt, cả 2 bản được xác thực bởi doanh nghiệp đề nghị).		Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:
Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu đề chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không?		Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):
5. Thời hạn giải quyết		- Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> - Thời hạn: + Cấp sửa đổi, bổ sung: 07 ngày làm việc
6. Cơ quan thực hiện		- Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/>
7. Đối tượng thực hiện		- Lý do quy định: + Về đối tượng: Đảm bảo doanh nghiệp tân trang hoặc chủ sở hữu nhân hiệu có nhu cầu xuất khẩu hàng hóa tân trang vào Việt Nam theo Hiệp định CPTPP được thực hiện. + Về phạm vi: doanh nghiệp tân trang hoặc chủ sở hữu nhân hiệu - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi đề tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không? Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/>
a) Đối tượng thực hiện: - Tổ chức, cá nhân: Trong nước <input type="checkbox"/> Nước ngoài <input checked="" type="checkbox"/> Mô tả rõ: Doanh nghiệp tân trang hoặc chủ sở hữu nhân hiệu b) Phạm vi áp dụng: - Toàn quốc <input checked="" type="checkbox"/> Vùng <input type="checkbox"/> Địa phương <input type="checkbox"/> - Nông thôn <input type="checkbox"/> Đô thị <input type="checkbox"/> Miền núi <input type="checkbox"/> Biên giới, hải đảo <input type="checkbox"/> c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 02 doanh nghiệp		

8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không? - Phí: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Nếu CÓ, nêu rõ lý do: - Lệ phí: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Nếu CÓ, nêu rõ lý do:	- Mức phí, lệ phí: + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do: - Mức phí, lệ phí được quy định tại: + Dự án, dự thảo <input type="checkbox"/> + Văn bản khác <input type="checkbox"/> (i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: (ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: theo quy định của pháp luật về phí.
b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại: - Dự thảo <input type="checkbox"/> - Văn bản khác <input type="checkbox"/> Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:.....	- Nội dung chi trả: Lý do chi trả: - Mức chi trả: Mức chi trả này có phù hợp không: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do:
c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC:	Mức chi phí này có phù hợp không: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>
9. Mẫu đơn, tờ khai	
TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn <input checked="" type="checkbox"/> Tờ khai <input type="checkbox"/> - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:.....
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> - Đề đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một TTHC khác <input type="checkbox"/> + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước <input type="checkbox"/> - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện: + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính) <input type="checkbox"/> Nêu rõ: + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế <input type="checkbox"/> Nêu rõ:.....

	<p>+ Hạn chế một số đối tượng <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ: nội hồ sơ xác nhận, cam kết đáp ứng điều kiện</p> <p>+ Khác <input type="checkbox"/></p> <p>- Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:</p> <p>+ Dự án, dự thảo <input type="checkbox"/></p> <p>+ Văn bản QPPL khác <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:.....</p>
<p>11. Kết quả</p> <p>- Giấy phép <input type="checkbox"/></p> <p>- Giấy chứng nhận <input type="checkbox"/></p> <p>- Giấy đăng ký <input type="checkbox"/></p> <p>- Chứng chỉ <input type="checkbox"/></p> <p>- Thẻ <input type="checkbox"/></p> <p>- Quyết định hành chính <input type="checkbox"/></p> <p>- Văn bản xác nhận/chấp thuận <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>- Loại khác: <input type="checkbox"/></p> <p>Đề nghị nêu rõ: Bộ Công Thương có văn bản thông báo chấp thuận đề nghị sửa đổi, bổ sung thông tin</p>	<p>- Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>+ Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể:</p> <p>+ Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:</p> <p>- Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc <input checked="" type="checkbox"/> Địa phương <input type="checkbox"/></p> <p>- Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>- Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>- Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p>
<p>12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?</p>	
<p>a) Với văn bản của cơ quan cấp trên</p>	<p>- Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>- Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận cấu thành:</p> <p>+ Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:</p>
<p>b) Với văn bản của cơ quan khác</p>	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>- Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận cấu thành:</p> <p>+ Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:</p>
<p>c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết</p>	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>- Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận cấu thành:</p> <p>+ Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:</p>
<p>III. THÔNG TIN LIÊN HỆ</p>	

Họ và tên người diện: Lã Thị Thùy Linh

Điện thoại cố định: 024 2220 5441 ; Di động: 0915.871.906

Email: linhltt@moit.gov.vn